TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN
MST: 0300602679

Số: 594 /BC-TLSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Báo cáo tài chính Hợp nhất tóm tắt cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến 30/6/2024 của Nhóm Công ty Mẹ- con Công ty Thuốc lá Sài Gòn

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT:

Đvt: tỷ đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	30/06/2024	01/01/2024
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**5.557,32**	**5.506,22**
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	796,66	393,10
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	215,61	207,42
III.	Hàng tồn kho	140	4.472,31	4.796,75
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150	72,74	108,96
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**856,95**	**854,96**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	0,00	0,00
I.	Tài sản cố định	220	729,16	730,89
II.	Tài sản dở dang dài hạn	240	49,71	45,66
III.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	27,65	27,65
IV.	Tài sản dài hạn khác	260	50,42	50,76
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**270**	**6.414,27**	**6.361,18**
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**3.430,73**	**3.556,55**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**3.325,09**	3.451,55
II.	**Nợ dài hạn**	**330**	**105,64**	105,00
D.	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**2.983,54**	**2.804,63**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**2.983,54**	**2.804,63**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.692,46	2.692,46
2	Vốn khác của CSH	414		
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	291,08	112,17
+	*LNST chưa phân phối kỳ trước*	421a	*112,17*	
+	*LNST chưa phân phối kỳ này*	421b	*178,91*	*112,17*
5.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
II.	**Nguồn kinh phí, quỹ khác**	**430**		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**440**	**6.414,27**	**6.361,18**

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT:

Đvt: tỷ đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	6T năm 2024	6T năm 2023
1.	**Tổng doanh thu**		**5.118,36**	**4.323,95**
-	Doanh thu thuần BH&CCDV	10	5.074,37	4.279,75
-	Doanh thu hoạt động tài chính	21	31,40	30,74
-	Thu nhập khác	31	12,60	13,46
2.	**Tổng chi phí**		**4.788,26**	**4.060,90**
3.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**330,10**	**263,05**
4.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**	**242,28**	**188,73**

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	30/06/2024	01/01/2024
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	13,36	13,44
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	86,64	86,56
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	53,49	55,91
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	46,51	44,09
3	**Khả năng thanh toán nợ**			
	Khả năng thanh toán hiện tại	lần	1,67	1,60
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,24	0,11
4	**Các chỉ tiêu sinh lợi**			
	Tỉ suất LNST/Doanh thu thuần	%	4,77	4,41
	Tỉ suất LNST/Tổng tài sản	%	3,79	3,00
	Tỉ suất LNST/Vốn CSH	%	9,00	9,77
5	**Các chỉ số khác**			
	Vòng quay hàng tồn kho	lần	1,11	0,93
	Vòng quay các khoản phải thu	lần	23,99	21,70
	Vòng quay tài sản	lần	0,79	0,68

IV. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ."

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng công ty TLVN;
- BGĐ, HĐTV, KSV, KSNB;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300602679-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN
H. BÌNH CHÁNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Trần Duy Thái